

Bản án số: 57/2017/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 9 năm 2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Ông Nguyễn Thế Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174-4/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 174-6/2017/QĐST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1960; địa chỉ: Số nhà 41 đường P, tổ 114 phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Y**, sinh năm 1967; địa chỉ: Số nhà 41 đường P, tổ 114 phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai và các Biên bản hòa giải, nguyên đơn - Ông Nguyễn Văn T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Huỳnh Thị Y kết hôn vào ngày 20-6-2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận K, TP. Đà Nẵng. Trước khi kết hôn, chúng tôi có tìm hiểu khoảng 18 tháng, không có tổ chức lễ cưới mà chỉ làm ít mâm cơm ra mắt hai họ tại nhà tôi. Chúng tôi đến với nhau là hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống tại nhà tôi tại địa chỉ Số nhà 41 đường P, tổ 114

phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Thời gian chung sống được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Cụ thể, bà Y trước khi đến với tôi đã lừa đảo rất nhiều đàn ông. Sau khi đến với tôi, bà Y đã lấy rất nhiều tiền của tôi để trả nợ, bà Y vay nặng lãi rất nhiều nhưng không cho tôi biết. Sau đó, tôi nghi ngờ bèn điều tra và biết bà Y đã bị vỡ nợ. Đến ngày 26-3-2017 thì bà Y bỏ trốn đi đâu hiện tôi không rõ. Trước đây, khi biết sự việc, tôi đã khuyên giải rất nhiều nhưng bà Y chỉ im lặng. Cả hai bên gia đình cũng đã khuyên giải bà Y nhưng đều không có kết quả. Nay tôi xác định không còn tình cảm với bà Y nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Huỳnh Thị Y.

- Về quan hệ con chung: Tôi và bà Huỳnh Thị Y không có con chung.

- Về tài sản chung và về nợ chung: Tôi xác định không có.

* Đối với Bị đơn - Bà Huỳnh Thị Y: Từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo triệu tập; thông báo của Toà án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Huỳnh Thị Y; vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là bà Huỳnh Thị Y mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Y kết hôn với nhau vào ngày 20-6-2016, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo ông T trình bày thì vợ chồng chung sống được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do bà Y đã vay nặng lãi rất nhiều và lấy tiền của ông để trả nợ nhưng không cho ông biết. Ông T và hai bên gia đình cũng đã

khuyên giải bà Y nhưng đều không có kết quả. Đến ngày 26-3-2017 thì bà Y bỏ trốn đi đâu không rõ. Nay ông T xác định không còn tình cảm với bà Y nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Huỳnh Thị Y.

[3] Xét yêu cầu về quan hệ hôn nhân của nguyên đơn thì thấy: Thời điểm ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Y đi đến hôn nhân với nhau thì cả hai cũng đã nhiều tuổi; nhưng chỉ một thời gian rất ngắn sau khi về sống chung, giữa hai người đã phát sinh nhiều mâu thuẫn mà chủ yếu là vấn đề về kinh tế. Điều này khiến cho bà Y đã bỏ nhà đi còn ông T thì cho rằng đã không còn tình cảm gì với bà Y nữa. Chính quyền địa phương xác nhận hiện tại ông bà không còn sống chung. Tòa án đã thực hiện các thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng cho bà Y được biết để đến Tòa án tham gia tố tụng nhưng vẫn không có phản hồi. Điều này thể hiện bà Y cũng đã không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ông T bà Y đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; có kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại kết quả nên cần áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của Ông Nguyễn Văn T là phù hợp.

[4] Các mối quan hệ khác trong hôn nhân gồm con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn T trình bày không có, còn Bà Huỳnh Thị Y vắng mặt nên không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và chi phí thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

[6] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 63, 147, 180, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "Tranh chấp ly hôn" của ông Nguyễn Văn T đối với bà Huỳnh Thị Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T được ly hôn với Bà Huỳnh Thị Y.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 65/2016, ngày 20-6-2016 của UBND phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng.)

2. Án phí và chi phí tố tụng khác:

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Ông Nguyễn Văn T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0003256 ngày 12 tháng 4 năm 2017.

- Chi phí thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng: 2.850.000 (hai triệu, tám trăm năm mươi nghìn) đồng, Ông Nguyễn Văn T phải chịu, đã nộp đủ.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND quận Thanh Khê
- Chi cục THADS quận Thanh Khê
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thanh Mai